



TTĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2017*

**BÁO CÁO TÓM TẮT**  
**Việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới**

|                                  |                    |
|----------------------------------|--------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                    |
| ĐẾN                              | Giới: ... S        |
|                                  | Ngày: ... 23/10/17 |

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

Luật bình đẳng giới được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua và có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2007, từ đó đến nay hàng năm Quốc hội, Chính phủ đã tiếp tục ban hành nhiều luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Tính riêng từ năm 2016 đến tháng 9/2017, Quốc hội ban hành 09 Luật, Chính phủ ban hành 04 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 11 Quyết định, các Bộ, ngành ban hành 07 Thông tư quy định các nội dung về bình đẳng giới hoặc được thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới<sup>1</sup>.

Công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được quan tâm thực hiện với số lượng các dự án luật được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tăng dần qua từng năm<sup>2</sup>: tính từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay có 10 luật được các cơ quan chức năng thực hiện thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tổng số 15 luật được thông qua; có 502 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được triển khai rộng khắp từ trung ương tới địa phương bằng nhiều hình thức. Lần đầu tiên tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ 15/11 đến 15/12/2016) với nhiều thông điệp, hình ảnh truyền thông kêu gọi mọi người dân cùng chung tay xóa bỏ bất bình đẳng giới và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái với trên 800 hoạt động, thu hút hàng vạn người trực tiếp tham gia.

<sup>1</sup> Chi tiết tại Phụ lục I.  
<sup>2</sup> Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007-2011) có 16 luật, 01 pháp lệnh và 03 Nghị quyết được thẩm tra lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tổng số 67 luật được thông qua. Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016) có 42 luật và 2 pháp lệnh được thẩm tra trong tổng số 105 luật được thông qua. Tính đến cuối kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa IV có 10 luật được thực hiện thẩm tra trong tổng số 15 luật được thông qua.

Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, pháp luật về lao động đối với lao động nữ tiếp tục được duy trì tại các Bộ, ngành và địa phương nhằm tăng cường nhận thức và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong thực hiện bình đẳng giới và chính sách đối với lao động nữ.

Trong năm 2016, Chính phủ đã bố trí tạm ứng 9.160 triệu đồng kinh phí thực hiện từ Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và trong năm 2017 kinh phí bố trí tăng 2,16 lần so với năm 2016 từ nguồn Chương trình này cho công tác bình đẳng giới.

Hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới được đẩy mạnh trong năm vừa qua đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vai trò của phụ nữ.

Về cơ bản các địa phương đã thực hiện sáp nhập và tổ chức lại bộ phận giúp việc cơ quan thường trực bình đẳng giới.

Tuy nhiên, công tác bình đẳng giới còn những tồn tại:

Việc quán triệt, tổ chức triển khai công tác bình đẳng giới chưa nhận được sự quan tâm sâu sát, đầy đủ của nhiều cơ quan, đơn vị.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới còn nhiều hạn chế. Số lượng các vụ việc được phát hiện còn thấp, chưa bóc tách được số liệu xử phạt về bình đẳng giới do thường được tổng hợp chung trong số liệu xử phạt của các lĩnh vực.

Công tác thống kê về bình đẳng giới còn gặp nhiều khó khăn. Việc thu thập số liệu đánh giá thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới được thu thập từ số liệu báo cáo thống kê nhưng một số Bộ, ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo, chưa ban hành chế độ báo cáo thống kê cấp cơ sở, một số chỉ tiêu thống kê mang tính định tính không phù hợp với thực tiễn.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách tham mưu về bình đẳng giới còn rất ít về số lượng, hạn chế về chất lượng dẫn đến khó khăn trong tham mưu và triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về bình đẳng giới tại cả cấp Trung ương và địa phương.

Kinh phí đầu tư cho lĩnh vực này vẫn còn thấp, không đáp ứng được yêu cầu trên phạm vi toàn quốc.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành với 7 mục tiêu và 22 chỉ tiêu cụ thể về bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm cụ thể hóa mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo quy định của Điều 4 Luật bình đẳng giới. Kết quả thực hiện như sau:

- Có 8 chỉ tiêu dự kiến đạt theo yêu cầu của Chiến lược đề ra vào năm 2020: Chỉ tiêu về tạo việc làm mới luôn đạt tỷ lệ 48% cho lao động nữ; tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp/chủ cơ sở kinh doanh năm 2016 đạt 31,6%; tỷ lệ nữ thạc sỹ hiện đạt 43%, tiến sỹ hiện đạt 21%; tỷ số giới tính khi sinh: hiện tại là 113 trẻ em trai/100 trẻ em gái; tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV hiện đạt 55,7% (so với chỉ tiêu là 50%); tỷ lệ phá thai đạt 14/100 (so với chỉ tiêu là 25/100); tỷ lệ các đài phát thanh truyền hình có chuyên mục về BDG đạt 100%; tỷ lệ tập huấn cho cán bộ làm công tác BDG đạt 100%.

- 02 chỉ tiêu thực hiện theo nhiệm kỳ 2016 - 2021 không đạt gồm: Chỉ tiêu nữ tham gia các cấp ủy Đảng, đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp và chỉ tiêu lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Một số chỉ tiêu đã được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhưng khó có khả năng thực hiện vì một số nguyên nhân như: không thu thập được đầy đủ số liệu do các phân tổ thống kê chưa phù hợp với hệ thống thống kê số liệu, chưa có nguồn lực tương ứng và cần thêm các giải pháp để thực hiện, như các chỉ tiêu: nữ lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan, tổ chức có tỷ lệ trên 30% nữ; giảm tỷ lệ sản phẩm mang định kiến giới; rút ngắn thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam; tỷ lệ nữ lao động nông thôn được đào tạo; tỷ lệ phụ nữ được vay vốn; tỷ lệ biết chữ của nam và nữ; giảm tỷ lệ tử vong mẹ; tỷ lệ nạn nhân và người gây bạo lực được tư vấn, hỗ trợ; tỷ lệ nạn nhân bị buôn bán trở về được hưởng các dịch vụ; tỷ lệ văn bản được lồng ghép giới; tỷ lệ ban soạn thảo, tổ biên tập được tập huấn; bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

## **III. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đánh giá chung**

#### **a) Ưu điểm**

- Thực hiện Luật bình đẳng giới, thời gian qua công tác bình đẳng giới tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội. Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương triển khai nhiều chương

trình, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy công tác bình đẳng giới; triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 24/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thẩm định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật bình đẳng giới ở các Bộ, ngành và địa phương.

- Hệ thống chính sách pháp luật về bình đẳng giới tiếp tục được hoàn thiện trong đó có nhiều chính sách đặc thù nhằm tạo điều kiện và tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đã được các Bộ, ngành quan tâm thực hiện và từng bước có hiệu quả thiết thực.

- Hằng năm, thực hiện Điều 25 Luật bình đẳng giới, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới, đồng thời chỉ đạo các Bộ, ngành chức năng nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội tại Báo cáo thẩm tra báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2015 và giai đoạn 2011 - 2015<sup>4</sup>.

- Công tác bình đẳng giới có tiến bộ trong thời gian qua. Theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới, năm 2016 Việt Nam đứng thứ 65/144 quốc gia về chỉ số khoảng cách giới (tăng 18 bậc so với năm 2015). Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm sáng về bình đẳng giới trong thực hiện các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs). Các nội dung Chiến lược đã được triển khai ngày càng sâu rộng, hiệu quả, thiết thực đã tạo nhiều chuyển biến thực sự từ cơ sở.

- Nhận thức của bản thân phụ nữ về vai trò, vị trí trong gia đình và xã hội đã có nhiều tiến bộ, nhất là nữ cán bộ, công chức, viên chức, nữ doanh nhân, nữ trí thức, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ.

- Lĩnh vực bình đẳng giới luôn nhận được sự quan tâm hợp tác và hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, tạo điều kiện để Việt Nam thực hiện tốt các cam kết quốc tế về thúc đẩy thực thi bình đẳng giới và tăng quyền năng cho phụ nữ.

#### b) Tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai công tác bình đẳng giới tại một số đơn vị, địa phương còn mang tính hình thức, chưa được quan tâm lồng ghép vào trong các hoạt động để đạt được hiệu quả mong muốn.

---

<sup>4</sup> Báo cáo số 4673/BC-UBVĐXH13 ngày 21/3/2016.

- Trong tổng số 22 chỉ tiêu của Chiến lược đề ra, có 08 chỉ tiêu đã đạt và sẽ duy trì đạt vào năm 2020<sup>5</sup>, 02 chỉ tiêu không đạt<sup>6</sup> và một số chỉ tiêu đã được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhưng không có khả năng thu thập đầy đủ số liệu<sup>7</sup>.

- Công tác thống kê, báo cáo số liệu có tách biệt giới tính còn đang gặp nhiều khó khăn, chưa được quan tâm đúng mức. Chưa có số liệu thống kê giới được định kỳ công bố. Một số Bộ, ngành chưa ban hành chế độ báo cáo thống kê cấp cơ sở, hoặc đã ban hành song chưa cập nhật, điều chỉnh, bổ sung nên không đáp ứng được yêu cầu về phân tổ theo giới tính; chưa bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác thống kê.

- Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại các Bộ, ngành, địa phương còn ở mức hạn chế, thực hiện còn mang tính hình thức, thủ tục và chưa đi vào thực chất.

- Nhiều vấn đề nảy sinh có tác động, ảnh hưởng tiêu cực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong đời sống, việc làm, an sinh xã hội, nhất là tình trạng bạo lực, xâm hại tình dục chưa được quan tâm, giải quyết kịp thời, gây bức xúc trong xã hội.

#### c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền một số địa phương, Bộ, ngành (nhất là người đứng đầu) còn chưa thực chất, chưa thật sự sát sao, chưa quan tâm đúng mức và dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tư tưởng trọng nam hơn nữ, hẹp hòi trong một bộ phận cán bộ lãnh đạo đã tạo ra những rào cản không nhỏ cho phụ nữ để khẳng định bản thân trong công việc và cuộc sống.

---

<sup>5</sup> Chỉ tiêu về tạo việc làm mới; tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp; tỷ lệ nữ thạc sỹ, tiến sỹ; tỷ số giới tính khi sinh; tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV; giảm tỷ lệ phá thai; tỷ lệ các đài phát thanh truyền hình có chuyên mục về bình đẳng giới; tỷ lệ tập huấn cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

<sup>6</sup> Chỉ tiêu về tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy đảng, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

<sup>7</sup> Chỉ tiêu nữ lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan, tổ chức có tỷ lệ trên 30% nữ; chỉ tiêu giảm tỷ lệ sản phẩm mang định kiến giới; chỉ tiêu rút ngắn thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam; Chỉ tiêu tỷ lệ nữ lao động nông thôn được đào tạo; tỷ lệ phụ nữ được vay vốn; tỷ lệ biết chữ của nam và nữ ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; giảm tỷ lệ tử vong mẹ; tỷ lệ nạn nhân và người gây bạo lực được tư vấn, hỗ trợ; tỷ lệ nạn nhân bị buôn bán trở về được hưởng các dịch vụ; tỷ lệ vẫn bán được lồng ghép giới; tỷ lệ ban soạn thảo, tổ biên tập được tập huấn; bố trí cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

- Một số chỉ tiêu chưa sát thực tiễn, phân tỏ một số chỉ tiêu chưa đồng bộ, thống nhất với hệ thống chỉ tiêu thống kê của các Bộ, ngành, nên không đủ căn cứ đánh giá kết quả

- Chưa có chế tài xử lý đối với các Bộ, ngành, địa phương khi chưa hoàn thành các chỉ tiêu của Chiến lược tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới còn mỏng, chưa ổn định nhất là tại các địa phương, nên hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước ở các địa phương chưa thật sự hiệu quả.

- Kinh phí triển khai các hoạt động bình đẳng giới, lồng ghép giới còn rất hạn hẹp, chưa đáp ứng với nhiệm vụ được giao và thường bố trí muộn, dẫn đến việc triển khai các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý gặp nhiều khó khăn, không chủ động.

## 2. Kiến nghị

### a) Đối với Quốc hội

- Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội và các Đại biểu Quốc hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới, trong đó chú trọng việc bạo lực đối với phụ nữ và bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

- Đẩy mạnh các hoạt động thẩm tra, giám sát lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Quan tâm và dành tỷ lệ kinh phí phù hợp cho công tác bình đẳng giới trong quá trình xem xét, thông qua ngân sách nhà nước.

- Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất về nội dung, thời điểm thực hiện báo cáo việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo quy định tại Điều 25 Luật bình đẳng giới và Điều 13 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân để tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành và địa phương tổng hợp, báo cáo.

### b) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao

Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ trong hoạt động truy tố, xét xử; kịp thời truy tố, xét xử đối với những tội phạm bạo lực đối với phụ nữ và bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, nhất là đối với những vụ án nổi cộm gây bức xúc trong dư luận và những vụ án tồn đọng, kéo dài.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới tới mọi tầng lớp nhân dân và bản thân người phụ nữ. Xây dựng và triển khai các hoạt động truyền thông, các mô hình về bình đẳng giới phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

2. Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền nhất là phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, địa phương trong thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới; bố trí, phân công công tác đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định về bình đẳng giới. Cần phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu khi các chỉ tiêu về bình đẳng giới tại các cơ quan, đơn vị và địa phương không đạt được.

3. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới: Triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 24/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai nội dung công tác bình đẳng giới theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và về công tác dân số trong tình hình mới; chỉ đạo Tổng kết 10 năm thi hành Luật bình đẳng giới, báo cáo cơ quan có thẩm quyền và Quốc hội cho trình dự án Bộ luật lao động (sửa đổi) vào năm 2019, trong đó bổ sung, sửa đổi những vấn đề liên quan đến bình đẳng giới.

4. Thực hiện rà soát, sửa đổi, điều chỉnh một số chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới cho giai đoạn 2015 - 2020 và Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển trong nước, quốc tế, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

5. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và đẩy mạnh việc huy động nguồn lực trong nước và quốc tế dành cho công tác bình đẳng giới. Thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò của phụ nữ với kinh tế, tập trung 03 nội dung cơ bản là: đẩy mạnh bình đẳng giới vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững, đổi mới và bao trùm; nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới của doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ; thu hẹp khoảng cách giới trong phát triển nguồn nhân lực.

6. Căn đối, bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các Chương trình, Đề án, Dự án đã được phê duyệt.

7. Chính phủ triển khai xây dựng các Kế hoạch, Chương trình, Đề án tập trung giải quyết một số vấn đề lớn, gây bức xúc trong xã hội như: Việc làm, lao động sau tuổi 35 tại các doanh nghiệp, vấn đề bạo lực đối với phụ nữ, xâm hại trẻ em gái, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, vấn đề phát triển cán bộ nữ dân tộc thiểu số, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống... Nghiên cứu, phát triển các mô hình tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy bình đẳng giới, trong đó tập trung tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ. Tiếp tục nghiên cứu, củng cố và phát triển các dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em khi bị bạo hành, bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo hành, bị xâm hại. Phát huy vai trò của Hội Liên hiệp phụ nữ trong việc bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ.

8. Quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ cán bộ tiềm năng và cán bộ làm tham mưu công tác bình đẳng giới. Ban hành các chính sách nhằm tạo điều kiện và khuyến khích phụ nữ tự trau dồi, nâng cao trình độ và tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao quyền năng của phụ nữ nói chung và tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, các cơ quan dân cử nói riêng; đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ cán bộ dân tộc thiểu số.

9. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới./.